

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 218/2024/DS-PT

Ngày 30/8/2024

“*Tranh chấp bồi thường thiệt
hại về sức khỏe bị xâm phạm*”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Kim Mộc Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Diên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2024/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 180/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2004, địa chỉ: Số C, đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Võ Minh T1, sinh năm 1992, địa chỉ liên hệ: Số A, đường Đ, Khóm E, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2022 (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trương Văn H, sinh năm 1994, địa chỉ liên hệ: L đường số H, khu tái định cư T, phường H, quận C, Thành phố Cần Thơ, theo văn bản ủy quyền ngày 02/12/2022 (vắng mặt).

- **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1974, địa chỉ: Số C, đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Công ty TNHH T8, địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Huỳnh Hồng T3, địa chỉ: Số A đường T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Công ty B, địa chỉ: Số A, đường H, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2022, các đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11/12/2021 anh T có điều khiển xe mô tô mang biển số 83P2-198.49 (do Nguyễn Hồng V là chủ phương tiện) lưu thông trên đường số A theo hướng từ đường L về đường số H khu đô thị E, khi lưu thông đến nơi giao nhau với đường số A thì xảy ra va chạm với xe ô tô mang biển số 83C-090.68 (chủ phương tiện là Ông Trần Đức T4) do ông Phạm Văn T2 điều khiển lưu thông trên đường số D, khu đô thị E, Khóm D, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo hướng từ đường L về hướng đường L gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm cho anh T bị thương nặng và được đưa vào bệnh viện cấp cứu, điều trị. Qua giám định pháp y về thương tích của anh T xác định bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 42%. Vụ tai nạn giao thông đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tiến hành thụ lý điều tra, nhưng do tỷ lệ thương tích của anh T là 42% dưới mức định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không khởi tố vụ án. Từ khi anh T bị tai nạn giao thông cho đến nay thì anh T đã đi cứu chữa, chi phí điều trị thương tích như sau:

Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 12/12/2021 đến ngày 15/12/2021: Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện là 18.950.658 đồng; tiền xe đi cứu chữa và tiền xe xuất viện là 2.500.000 đồng. Tổng cộng: 21.450.658 đồng.

Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ1 từ ngày 15/12/2021 đến ngày 20/12/2021: Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện là 5.026.000 đồng; tiền xe đi cứu chữa và tiền xe xuất viện là 5.000.000 đồng; phí vật dụng cho người bệnh là 1.269.000 đồng; tiền sữa EnSua 1 thùng là 1.200.000 đồng. Tổng cộng: 12.495.000 đồng.

Chi phí điều trị tại Bệnh viện Q1 tại TP Hồ Chí Minh từ ngày 20/12/2021 đến ngày 22/01/2022: Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện là 257.510.000 đồng; Tiền xe đi cứu chữa và tiền xe xuất viện là 17.000.000 đồng; Tiền sữa EnSua 2 thùng x 1.200.000 đồng = 2.400.000 đồng. Tổng cộng: 276.910.000 đồng.

Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ1 từ ngày 10/12/2022 đến ngày 30/12/2022: Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện là 2.620.649 đồng; tiền xe đi điều trị và tiền xe xuất viện là 400.000 đồng. Tổng cộng: 3.020.649 đồng.

Chi phí điều trị tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại TP Hồ Chí Minh từ ngày 08/02/2023 đến ngày 14/02/2023: Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện là 13.759.187 đồng; tiền xe đi điều trị và tiền xe xuất viện là 5.000.000 đồng. Tổng cộng: 18.759.187 đồng.

Chi phí điều trị tái khám tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại TP . ngày 22/5/2023: Tiền khám bệnh là 66.421 đồng; tiền xe đi điều trị, đi tái khám 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.066.421 đồng.

Chi phí điều trị tái khám tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại TP . ngày 05/6/2023: Tiền khám bệnh là 576.523 đồng; tiền xe đi điều trị, đi tái khám là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.576.523 đồng.

Chi phí điều trị tái khám tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại TP . ngày 03/7/2023: Tiền khám bệnh là 106.000 đồng, tiền xe đi điều trị, đi tái khám là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.106.000 đồng.

Chi phí điều trị tái khám tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại TP . ngày 20/7/2023 đến hết ngày 24/7/2023: Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện là 10.153.320 đồng; tiền xe đi điều trị, đi tái khám là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 15.153.320 đồng.

Chi phí điều trị tái khám tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại TP . ngày 07/8/2023: Tiền khám bệnh 38.700 đồng, tiền chụp X-Quang KTS là 65.400 đồng; tiền xe đi điều trị, đi tái khám là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.104.100 đồng.

Chi phí điều trị tái khám tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại TP . ngày 11/9/2023: Tiền khám bệnh 38.700 đồng; tiền chụp X-Q2 là 65.400 đồng; tiền thuốc sau khi tái khám chữa trị là 630.084 đồng; tiền xe đi điều trị, đi tái khám là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.734.184 đồng.

Chi phí điều trị tái khám tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại TP . ngày 09/10/2023: Tiền khám bệnh 38.700 đồng, tiền chụp X-Quang KTS là 65.400 đồng; tiền thuốc sau khi tái khám chữa trị là 373.016 đồng; tiền xe đi điều trị, đi tái khám là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.477.116 đồng.

Sau khi xuất viện từ bệnh viện Q1, Thành phố Hồ Chí Minh về nhà để điều trị thì anh T có thuê bác sĩ lại tận nhà để rửa vết thương, chuyển nước biển từ ngày 23/01/2022 đến ngày 01/02/2022 là 10 ngày (300.000đồng/ngày) là 3.000.000 đồng.

Tiền mất thu thập thực tế của người nuôi bệnh của ông Nguyễn Hồng V trong thời gian nuôi anh T tại bệnh viện là 42 ngày (từ ngày 12/12/2021 đến hết ngày 22/01/2022), mỗi ngày 500.000 đồng là 21.000.000 đồng.

Tiền mất thu nhập lao động thực tế của người bị tai nạn giao thông của anh T tạm tính từ ngày 12/12/2021 đến ngày 12/5/2024 là 880 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng là 264.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính đến ngày xét xử sơ thẩm, mỗi ngày 300.000 đồng.

Chi phí điều trị tập vật lý trị liệu theo sự yêu cầu của bác sĩ để phục hồi khả năng đi lại do chấn thương ở chân là 18 tháng (tương đương 540 ngày), mỗi ngày tập vật lý trị liệu 3 lần/ngày với giá là 200.000 đồng là 108.000.000 đồng (điều trị vật lý trị liệu tại Cơ sở Phòng khám y học cổ truyền K Đường tại số C đường L, Khóm G, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng). Tiền xe ô tô đi và về để điều trị vật lý trị liệu là 6 lần/ngày, mỗi lần 20.000 đồng = 120.000đ/ngày x 540 ngày = 64.800.000 đồng.

Bồi thường tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở: 1.800.000 đồng x 50 lần = 90.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình anh Tín điều t vết thương tại các bệnh viện như đã nêu trên, thì anh T có mua một số thuốc uống theo đơn thuốc của bác sĩ chỉ định khi mỗi lần anh T đi tái khám và chụp X – Q, vật tư y tế dùng rửa và băng bó vết thương với một số tiền là 14.026.000 đồng.

Chi phí Phẫu thuật để mổ lấy inox ra khoảng 100.000.000 đồng (hiện chưa thực hiện).

Tổng cộng các khoản là 1.044.679.276 đồng.

Trong quá trình điều trị thương tích thì anh T có nhận số tiền 33.000.000 đồng của ông Phạm Văn T2 bồi thường.

So với các yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 28/7/2022; đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/8/2023; đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/5/2023; đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/10/2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại các yêu cầu về yêu cầu bồi thường chi phí ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh, chi phí tiền sửa xe. Nay anh Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Văn T2 và Công ty TNHH T8 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là 1.011.679.276 đồng và đồng thời yêu cầu tiếp tục tính tiền mất thu nhập lao động thực tế của anh T từ ngày 13/5/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/5/2024) mỗi ngày là 300.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn T5 lái xe cho Công ty TNHH T8 vào khoảng tháng 9/2021, không có làm hợp đồng lao động, lương thỏa thuận 6.000.000 đồng. Vào ngày 11/12/2021, ông T5 lái xe tải của Công ty để đi giao hàng cho Công ty và có xảy ra va chạm với anh Nguyễn Văn T tại đường L. Nguyên nhân xảy ra va chạm là do anh Tín điều k xe mô tô đến đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên mà không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, còn ông T5 thì điều khiển xe ô tô tải đến nơi giao nhau mà không giảm tốc độ. Sau khi tai nạn xảy ra thì xe tải mà ông T5 lái bị hư hỏng nhẹ, còn anh T thì bị thương 42% và xe mô tô bị hư hỏng. Ông T5 đã đến thăm anh T và có hỗ trợ chi phí

điều trị 33.000.000 đồng tiền cá nhân của ông T5. Nay anh T yêu cầu ông T5 và Công ty TNHH T8 liên đới bồi thường thêm khoảng tiền nêu trên ông T5 không đồng ý vì ông T5 không bị xử phạt hành chính về lỗi khi tham gia giao thông.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của Công ty TNHH T8 trình bày:

Việc anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn T2 và Công ty TNHH T8 liên đới bồi thường tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là không có căn cứ pháp luật vì ông Phạm Văn T2 và Công ty TNHH T8 không có lỗi trong việc gây ra tai nạn, đồng thời lỗi hoàn toàn thuộc về anh Nguyễn Văn T. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, anh T chưa đủ 18 tuổi nên chưa đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 60 Luật Giao thông đường bộ) và anh T cũng chưa có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự thì người gây thiệt hại không phải bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại. Mặt khác, Công ty TNHH T8 có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự liên quan đến chiếc xe ô tô gây tai nạn (có hợp đồng kèm theo) nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh T có liên quan đến công ty B. Do đó, Công ty TNHH T8 đề nghị đưa Công ty B tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng pháp luật và khách quan. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị xử phạt hành chính đối với hành vi của ông Nguyễn Hồng V khi giao xe cho anh Nguyễn Văn T người không đủ điều kiện lái xe để tham gia giao thông đường bộ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty B trình bày:

Công ty B có thực hiện Hợp đồng bảo hiểm số 4940815 với Công ty TNHH T8 – chủ xe tải biển số 83C- 090.68 (giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001235174), thời hạn bảo hiểm từ 08 giờ 50 ngày 19/01/2021 đến 23 giờ 59 ngày 18/01/2022, bảo hiểm hai loại hình bảo hiểm: (1) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe ô tô đối với người thứ ba với mức trách nhiệm về người là 100 triệu đồng/1người/1vụ tai nạn và về tài sản là 100 triệu đồng/1vụ tai nạn (phần bảo hiểm này được cấp theo Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ T9), (2) Bảo hiểm tai nạn lái xe và người trên xe (03 người) với mức trách nhiệm bảo hiểm là 20 triệu đồng/người/vụ. Vào ngày 11/12/2021, tài xế Phạm Văn T2 điều khiển xe 83C-090.68 đi tuyến đường số D trong Khu dân cư E A, Phường D, thành phố S hướng về đường L khi đến ngã tư giáp với đường số B thì xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Văn T điều khiển. Hậu quả: anh Nguyễn Văn T bị thương, hư hỏng xe mô tô. Căn cứ vào hồ sơ của cơ quan Công an, Chứng từ y tế của anh Nguyễn Văn T, Công ty B có ý kiến về việc bồi thường trong vụ tai nạn trên như sau:

Bồi thường bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô 83C-090.68 với người thứ ba: theo hồ sơ của cơ quan Công an, lỗi chính của vụ việc là do bên lái xe mô tô nên căn cứ vào Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02

năm 2016 của Bộ T9, phụ lục 6 (quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về người) ban hành kèm theo thông tư, trách nhiệm bồi thường của Công ty B đối với Công ty TNHH T8 là $50\% \times$ tỷ lệ thương tật của lái xe mô tô (53%) \times 100.000.000 đồng = 26.500.000 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Việc bồi thường này Công ty B sẽ thực hiện khi Công ty TNHH T8 và bên liên quan giải quyết xong vụ việc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hồng V trình bày:

Ông V là cha của anh T, khi anh T bị tai nạn ông là người trực tiếp nuôi anh T, lúc anh T bị tai nạn vào ngày 11/12/2021 đến thời điểm cuối năm 2022 ông V lái xe cho Cửa hàng V1. Địa chỉ: số C T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, mỗi ngày trung bình 500.000 đồng, không có hợp đồng, làm theo công ngày. Đối với chiếc xe máy biển số 83P2-198.49 là xe của ông V mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên, mục đích mua là để cho anh T lái xe đi làm. Thời gian ông V nuôi bệnh cho anh T tổng cộng 42 ngày nên mất tiền công lao động là 21.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2024/DS-ST ngày 23/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

“Tuyên xử:

1/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông Phạm Văn T2 và Công ty TNHH T8 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại chi phí ăn uống cho anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Hồng V trong thời gian điều trị thương tích do sức khỏe bị xâm phạm và chi phí sửa xe mô tô biển số 83P2-198.49.

2/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T:

Buộc ông Phạm Văn T2 và Công ty TNHH T8 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của anh Nguyễn Văn T số tiền cụ thể như sau:

Buộc ông Phạm Văn T2 có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 125.845.040 đồng, được khấu trừ số tiền 33.000.000 đồng mà ông T2 đã khắc phục, ông T2 còn tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 92.845.040 (chín mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi) đồng.

Buộc Công ty TNHH T8 có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 125.845.040 (một trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3/ Anh Nguyễn Văn T có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác đối với các chi phí điều trị thương tích về sau khi có phát sinh chi phí thực tế mà chưa được giải quyết trong vụ kiện này.

4/ Công ty TNHH T8 có quyền yêu cầu Công ty B bồi thường hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 83C-090.68 với người thứ ba trong một vụ kiện khác nếu có phát sinh tranh chấp với Công ty B.”

Ngoài ra, trong bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/6/2024, Anh Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các yêu cầu của anh:

- Chi phí tiền xe đi, về khám bệnh và tái khám tại bệnh viện C1 vào ngày 08/2/2023 – 14/2/2023; ngày 22/5/2023; ngày 05/6/2023; ngày 03/7/2023; ngày 20/7/2023 – 24/7/2023; ngày 07/8/2023; ngày 11/9/2023; ngày 09/10/2023, tổng cộng 16 lượt đi và về từ thành phố S đến thành phố Hồ Chí Minh là 1.250.000 đồng/lượt/02 người x 16 lượt = 20.000.000 đồng.

- Chi phí điều trị vật lý trị liệu theo yêu cầu của bác sĩ để phục hồi khả năng đi lại là: 540 ngày x 200.000 đồng/ngày = 108.000.000 đồng; tiền xe ôm đi tập vật lý trị liệu từ nhà số C đường T, khóm B, phường E, thành phố S đến phòng khám K Đường địa chỉ số C đường L, khóm G, phường C, thành phố S, 01 ngày 06 lần, mỗi lần 20.000 đồng, mỗi ngày là 120.000 đồng, tổng cộng 540 ngày x 120.000 đồng/ngày = 64.800.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập lao động thực tế từ ngày 12/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 911 ngày x 300.000 đồng/ngày = 273.300.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn sửa bản án sơ thẩm đối với số tiền tập vật lý trị liệu và tiền bị mất thu nhập thực tế tương ứng với khoảng thời gian anh Tín điều t vật lý trị liệu không thể lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 11/12/2021, anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 83P2-198.49 lưu thông trên đường số A theo hướng từ đường L về đường số H khu đô thị E, khi lưu thông đến nơi giao nhau với đường số A thì xảy ra va chạm

với xe ô tô mang biển số 83C-090.68 chủ phương tiện là ông Trần Đức T4 – Giám đốc Công ty TNHH T8 do ông Phạm Văn T2 điều khiển lưu thông trên đường số D, khu đô thị E, Khóm D, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo hướng từ đường L về hướng đường L gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm cho anh T bị thương và được đưa vào bệnh viện cấp cứu, điều trị. Qua giám định pháp y về thương tích xác định anh T bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 42%.

[2] Theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 25/QĐ-ĐTTH ngày 04/5/2022 (bút lục 266) và Báo cáo đề xuất số 150/BC-ĐTTH ngày 04/5/2022 (bút lục 272) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xác định: “Về nguyên nhân lỗi: Ông Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đến nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên mà không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, còn ông T2 thì điều khiển xe ô tô đến nơi giao nhau mà không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn quy định tại Điều 24 Luật Giao thông đường bộ”. Như vậy, anh T và ông T2 khi tham gia giao thông đều có lỗi dẫn đến tai nạn, cấp sơ thẩm xác định mức độ lỗi của mỗi người là 50% để xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật, từ đó buộc anh T2 và Công ty T8 mỗi bên phải bồi thường cho T số tiền 125.845.040.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông T2 và Công ty T8 thống nhất không có đơn kháng cáo, riêng anh Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại các khoản tiền bồi thường bao gồm: Chi phí tiền xe đi, về khám bệnh và tái khám; chi phí điều trị vật lý trị liệu theo yêu cầu của bác sĩ để phục hồi khả năng đi lại; tiền mất thu nhập lao động thực tế bị mất. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về chi phí tiền xe đi, về khám bệnh và tái khám tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố C1, anh T thống nhất đi và về tổng cộng 16 lượt theo bản án sơ thẩm xác định, nhưng yêu cầu tính lại giá vé đi từ thành phố S đến thành phố Hồ Chí Minh và chiều ngược lại là 1.250.000 đồng/lượt/02 người. Tuy nhiên, anh T chưa cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh thực tế anh đã chi tiền đi lại theo mức giá này. Cấp sơ thẩm căn cứ theo mức giá phương tiện công cộng (xe khách Phương T6) thực tế tiền xe đi, về từ thành phố S đến Thành phố Hồ Chí Minh là 390.000 đồng/vé/2 người, cộng thêm tiền taxi (Taxi V) từ Bến xe Miền T đến Bệnh viện là 8km x 14.500 đồng/km = 116.000 đồng, để xác định chi phí tiền xe mỗi lượt anh T khám bệnh là hợp lý và đúng với thực tế, nên kháng cáo của anh T về nội dung này chưa có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Về chi phí điều trị vật lý trị liệu mỗi ngày là 200.000 đồng, cấp sơ thẩm xác định thời gian điều trị là 180 ngày, anh T yêu cầu xem xét tính lại thời gian điều trị là 540 ngày. Theo Công văn số 636/BV-KHTH ngày 08/5/2024 của Bệnh viện Q1 thì trường hợp thương tích của anh T được bệnh viện thông tin như sau: “Sau khi mổ kết hợp xương đùi, bệnh nhân phải tập đi lại mất 3 đến 4 tuần, thời gian tập vật lý trị liệu là 3 đến 6 tháng sau mổ (trong trường hợp diễn

biến bình thường). Thời gian tập vật lý trị liệu có thể được các bác sĩ điều trị ở cơ sở vật lý trị liệu chỉ định kéo dài hơn khoảng thời gian nêu trên theo diễn tiến lâm sàng và khả năng phục hồi của bệnh nhân tại thời điểm đó”. Theo Giấy xác nhận lập ngày 10/02/2023 anh T cung cấp cho Tòa án về việc điều trị vật lý trị liệu tại Cơ sở Phòng khám y học cổ truyền K. Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Lương y Nguyễn Hồng C (chủ Cơ sở Phòng khám K). Từ các tài liệu này có cơ sở xác định anh T đã tập vật lý trị liệu tại Phòng khám K Đường mỗi ngày 01 lần trong khoảng thời gian từ ngày 29/01/2022 đến ngày 21/01/2023, tổng cộng 357 ngày, nhưng từ ngày 10/12/2022 đến ngày 30/12/2022 là 21 ngày anh T đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa S nên không có tập vật lý trị liệu tại Phòng khám. Do vậy, cấp phúc thẩm xác định lại chi phí điều trị vật lý trị liệu của anh T như sau: 336 ngày x 200.000 đồng/ngày = 67.200.000 đồng và tiền xe ôm đi tập vật lý trị liệu từ nhà (số C đường T, khóm B, phường E, thành phố S) đến phòng khám K (địa chỉ số C đường L, khóm G, phường C, thành phố S), mỗi ngày 01 lần giá xe là 40.000 đồng cả đi và về, quy ra 336 ngày x 40.000 đồng = 13.440.000 đồng. Tổng cộng chi phí là 67.200.000 đồng + 13.440.000 đồng = 80.640.000 đồng, kháng cáo của anh T về nội dung này có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[3.3] Xét về khoản tiền bị mất thu nhập của anh T: Biên bản xác minh ngày 19/7/2023 của Tòa án tại Công ty TNHH T10 được ông Huỳnh Minh T7 là giám đốc công ty cung cấp: “Ông T làm việc tại Công ty từ tháng 3/2021 đến tháng 12/2021, ông T làm việc không có hợp đồng, ông T làm thợ hàn làm việc theo ngày (nghỉ thứ bảy và chủ nhật) mỗi ngày ông T được trả lương từ 290.000 đồng đến 300.000 đồng”. Cấp sơ thẩm xác định thu nhập của anh T là 300.000 đồng/ngày, tổng số ngày không lao động được là 203 ngày, anh T kháng cáo yêu cầu phúc thẩm xem xét tính khoảng thời gian anh bị mất thu nhập là 911 ngày, tính từ ngày xảy ra tai nạn là ngày 12/12/2021, sau đó anh T phải điều trị tại các Bệnh viện và điều trị vật lý trị liệu đến ngày 21/01/2023 để phục hồi khả năng đi lại, ngoài ra phải đi tái khám vào các ngày 08/02/2023 đến ngày 14/02/2023 (07 ngày); ngày 22/5/2023, ngày 05/6/2023, ngày 03/7/2023, ngày 20/7/2023 đến ngày 24/7/2023 (05 ngày), ngày 07/8/2023, ngày 11/9/2023, ngày 09/10/2023. Đây là khoảng thời gian anh T không thể lao động nên bị mất thu nhập thực tế. Do vậy, cấp phúc thẩm xác định số ngày anh T không thể đi làm được do tai nạn gây ra là: Thời gian điều trị tại các bệnh viện và tập vật lý trị liệu là 405 ngày (từ ngày 12/12/2021 đến ngày 21/01/2023) + 18 ngày đi tái khám - 114 ngày (thứ 7, chủ nhật anh T không phải đi làm). Quy ra số tiền anh T bị mất thu nhập là: 309 ngày x 300.000 đồng/ngày = 92.700.000 đồng. Kháng cáo của anh T về nội dung này có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Như vậy, tổng các chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại của anh Nguyễn Văn T tính từ ngày 12/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/5/2024 được Hội đồng xét xử chấp nhận bao gồm: Chi phí điều trị thương tích, tái khám tại các bệnh viện: 310.084.158 đồng; Chi phí tiền xe đi, về điều trị và tái khám:

15.996.000 đồng; Chi phí điều trị vật lý trị liệu: 80.640.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần: 37.800.000 đồng; Chi phí mất thu nhập của người nuôi bệnh: 21.000.000 đồng; Chi phí mất thu nhập của người bệnh: 92.700.000 đồng. Tổng cộng là 558.220.158 đồng, trong đó phía ông T2 và Công ty TNHH T8 có trách nhiệm bồi thường là 558.220.158 đồng x 50% lỗi = 279.110.079 đồng.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh T, chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát sửa bản án sơ thẩm.

[6] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn T.

Sửa bản án sơ thẩm số 68/2024/DS-ST ngày 23/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng:

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 597 và Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với ông Phạm Văn T2 và Công ty TNHH T8 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”:

Buộc ông Phạm Văn T2 có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 139.555.040 đồng, được khấu trừ số tiền 33.000.000 đồng mà ông T2 đã khắc phục, ông T2 còn tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 106.555.040 (một trăm lẻ sáu triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi đồng).

Buộc Công ty TNHH T8 có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 139.555.040 đồng (một trăm ba mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn, không trăm bốn mươi đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông Phạm Văn T2 và Công ty TNHH T8 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại chi phí ăn uống cho anh T và ông Nguyễn Hồng V trong thời gian điều trị thương tích và chi phí sửa xe mô tô biển số 83P2-198.49.

3/. Anh Nguyễn Văn T có quyền khởi kiện thành vụ án khác đối với các chi phí điều trị thương tích phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm mà chưa được giải quyết trong vụ án này.

4/. Công ty TNHH T8 có quyền yêu cầu Công ty B bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 83C-090.68 với người thứ ba trong một vụ án khác nếu có phát sinh tranh chấp với Công ty B.

5/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với các yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Phạm Văn T2 phải chịu phải án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.327.750 đồng (năm triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng), ông có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Công ty TNHH T8 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.977.750 đồng (sáu triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng), Công ty có nghĩa vụ nộp số tiền này.

6/. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

7/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TA tỉnh;
- TAND thành phố Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận

